

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỞNG  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST  
Ngày: 16 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XT - TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Văn Thung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Ông Lê Văn Hùng.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lâm Đình V**, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1987 tại huyện GT, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 1, xã GY, huyện GT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Đình H và bà Nguyễn Thị L; gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ năm; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1995, đã ly hôn; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 20/4/2005, Tòa án nhân dân huyện GT xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 28/11/2005, Tòa án nhân dân huyện GT xử phạt 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 tháng tù.

- Ngày 30/8/2007, Tòa án nhân dân huyện GT xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 07/12/2009.

Bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 13/4/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lâm Đình V:* Bà Nguyễn Thị Hồng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ lý pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; “có mặt”
- *Người chứng kiến:* Anh Vũ Đức L “vắng mặt”

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 09/04/2021, V đi bộ từ nhà ở xóm 01, xã GY, huyện GT, tỉnh Nam Định đến khu vực ngã ba dốc Hoàn Nha, xã Giao Tiến, huyện GT tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, V gặp một người đàn ông lạ mặt, không biết tên tuổi, địa chỉ, qua dò hỏi, biết người này có ma túy bán. Lâm Đình V đưa cho người đó 500.000 đồng hỏi mua ma túy đá, người đàn ông đồng ý nhận tiền rồi đưa lại cho V 02 đoạn ống nhựa nhỏ màu vàng hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy đá dạng hạt tinh thể màu trắng, V cất vào túi áo khoác đang mặc trên người rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, khi V đến khu vực xóm 5, xã TN, huyện XT thì gặp Tổ công tác Công an huyện XT yêu cầu kiểm tra. V tự giác giao nộp 02 đoạn ống nhựa nhỏ vừa mua được và khai là ma túy, mua để sử dụng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, thu giữ, niêm phong 02 đoạn ống nhựa trong phong bì ký hiệu M và đưa V về trụ sở Ủy ban nhân dân xã TN, huyện XT lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lâm Đình V, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 470/GĐKTHS ngày 12/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu vật niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng: 0,345 gam.

Tại cơ quan điều tra, Lâm Đình V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên.

Cáo trạng số 33/CT-VKSXT, ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XT đã truy tố bị cáo Lâm Đình V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XT luận tội, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lâm Đình V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lâm Đình V từ 24 đến 27 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 13/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Lâm Đình V khai nhận đã thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện XT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 09/4/2021, tại xóm 5, xã TN, huyện XT, tỉnh Nam Định, Lâm Đình V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,345 gam Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của Lâm Đình V đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện XT đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản,... làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; là người nghiện ma túy nên bị cáo đã thấu hiểu được tác hại của ma túy NH vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi cũng như theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo V, bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, ngoài ra không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra Công an huyện XT không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lâm Đình V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Lâm Đình V 24 (hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 13/4/2021.

2. Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 470/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 42/CCTHA ngày 02/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện XT).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lâm Đình V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện XT;
- Chi cục THADS huyện XT;
- Công an huyện XT;
- UBND xã GY;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Thung**

